

Số: 158 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới;
sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong các lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch,
Chứng thực, Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong các lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi thuộc chức năng quản lý của Bộ Tư pháp: số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025; số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025; số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025; số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 09/TTr-STP ngày 03/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 62 thủ tục hành chính (TTHC) công bố mới; sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bãi bỏ trong các lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

1. Danh mục 07 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi (cấp tỉnh 04 TTHC; cấp huyện 01 TTHC; cấp xã 02 TTHC) theo Phụ lục 1.

2. Danh mục 35 TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch (cấp huyện 15 TTHC sửa đổi, bổ sung; cấp xã 02 TTHC mới, 16 TTHC sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC sửa đổi, bổ sung thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử) theo Phụ lục 2.

3. Danh mục 15 TTHC sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực Chứng thực (06 TTHC sửa đổi, bổ sung áp dụng chung; cấp huyện 04 TTHC sửa đổi, bổ sung; cấp xã 05 TTHC sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC bãi bỏ áp dụng chung) theo Phụ lục 3.

4. Danh mục 05 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch (01 TTHC áp dụng chung; cấp tỉnh 04 TTHC) theo Phụ lục 4.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tư pháp

- Rà soát, cập nhật đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; niêm yết công khai TTHC tại nơi giải quyết theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC hoàn thiện việc triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đồng bộ nội dung sửa đổi, bổ sung và cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Thời hạn hoàn thành 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Rà soát, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn hoàn thành chậm ngày 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp niêm yết công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; chỉ đạo các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực thuộc niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Danh mục TTHC công bố tại Phụ lục 1 có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2025; danh mục TTHC công bố tại các Phụ lục 2, 3, 4 có hiệu lực kể từ ngày 14/01/2025.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Tổ chức hành nghề công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KSTTHC, CVNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 158 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



I. TTHC CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
1	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: 03 bộ hồ sơ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi tại <i>Bộ Tư pháp</i> (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi). <i>Cơ sở nuôi dưỡng lập, làm văn bản, chuyển hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng quản</i>	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Văn phòng con nuôi nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ	- Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.</i> - Thời gian những người liên	+ Lệ phí : 9.000.000 (chín triệu) đồng/trường hợp Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài. + Chi phí: 50.000.000	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			<p>lý đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện cho để có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.</p> <p>- Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ Trường hợp người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam: tổ chức con nuôi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. Trường hợp nước đó không có tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt</p>	<p>của người nhận con nuôi, lệ phí và chi phí (nếu có) khi thực hiện thủ tục hành chính. Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em nộp hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: (Sở Tư pháp tỉnh/nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); Sở Tư pháp.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chủ quản của</p>	<p>quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định</p>	<p>(năm mươi triệu) đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí.</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>+) Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là</p>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			<p>Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp thông qua Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, hoặc cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự của nước đó tại Việt Nam.</p> <p>Đối với trường hợp người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đang cư trú tại</p>	<p>cơ sở nuôi dưỡng (tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo); Cơ quan công an cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ đẻ của trẻ em cư trú cuối cùng đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi Công an tỉnh đã xác minh được thông tin của cha mẹ đẻ nhưng không liên hệ được.</p>	<p>hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi (bao gồm thời gian Sở Tư pháp lấy ý kiến các ngành liên quan, tổng hợp và ra văn bản giới trẻ em gửi Bộ Tư pháp (Vụ con nuôi).</p> <p>Trường hợp các ngành liên quan không chấp thuận việc giới thiệu trẻ của Sở Tư pháp, thì nêu rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.</p> <p>Thời gian giới thiệu lại là: 03 tháng, kể từ ngày các ngành liên quan không đồng ý.</p> <p>Trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được thì gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kèm</p>	<p>01 năm nộp sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>+ Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới</p>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			<i>Việt Nam.</i>		<p>theo văn bản nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Sở Tư pháp chuyên cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý giới thiệu trẻ của Sở (đối với trẻ thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp ban hành văn bản đồng ý giới thiệu trẻ. - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp. - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con 	<p>thiệu trẻ em. (Căn cứ quy định Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài)</p>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
					<p>nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Sở Tư pháp sắp xếp,thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản, ký quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tư pháp chấp thuận tiếp tục thực hiện thủ tục và hoàn tất thủ tục ở địa phương. - Thời gian lấy số Quyết định và dấu của UBND tỉnh của Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 01 ngày - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày. - Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
					tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.		
2	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác, ruột nhận cháu làm	Người nhận con nuôi (là người thường trú ở nước ngoài là cha đẻ/mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi hoặc Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi) lựa chọn nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính. Trường hợp ủy quyền cho người đang cư trú tại Việt Nam nộp hồ sơ thì phải có văn bản ủy quyền.	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp.	- Thời gian Bộ Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người	- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình. - Mức thu lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. - Mức thu chi phí: Không quy định. - Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Bộ Tư pháp tiếp nhận và	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
		con nuôi			<p>nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi. - Thời gian Sở Tư pháp thực hiện ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo ủy quyền của UBND tỉnh: 14 ngày. - Thời gian lấy số Quyết định và dấu của UBND tỉnh của Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 01 ngày - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi 	cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
					đúng thời hạn 60 ngày. - Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.		
3	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	- Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ cho Sở Tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; hoặc nộp trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định nuôi con	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Sở Tư pháp.	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.	Lệ phí: Không	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			nuôi có yếu tố nước ngoài tại Sở Tư pháp.				
4	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	<p>- Nộp hồ sơ: Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được giới thiệu làm con nuôi cho Sở Tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; hoặc nộp trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Sở Tư pháp.</p>	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Sở Tư pháp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p>	<p>- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Sở Tư pháp thực hiện xem xét ra Quyết định theo ủy quyền của UBND tỉnh: 14 ngày.</p> <p>- Thời gian lấy số Quyết định và dấu của UBND tỉnh của Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 01 ngày</p> <p>- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.</p>	<p>- Lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp.</p>	<p>Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi</p>

II. TTHC CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
1	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Người có yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa/Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Kết quả thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Phòng Tư pháp.	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. - Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.	- Lệ phí: 75.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên. (Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			<p><i>thủ tục hành chính: Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (bản sao).</i></p>			<p>dân tỉnh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh) - Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 8.000đ/bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	

III. TTTHC CẤP XÃ

STT	Mã TTTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTTHC	Địa điểm thực hiện TTTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	<p>Người nhận con nuôi lựa chọn nộp 01 bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết thông qua hình thức nộp trực tiếp, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước.</p>	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo</p>	<p>- Mức thu lệ phí: 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc chồng hoặc vợ hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS</p>	<p>Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
					<p><i>nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến; - Thời gian <i>tổ chức</i> đăng ký việc nuôi con nuôi và <i>tổ chức</i> giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý. - Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ- 	<p>hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</p>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
					BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.		
2	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	<p>Cá nhân người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ <i>cho Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua hình thức nộp trực tiếp, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</i></p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước.</p>	<p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi.</p>	Lệ phí: Không.	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC NINH
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 158/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. Danh mục TTHC lĩnh vực Hộ tịch mới ban hành thực hiện tại cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Cơ sở pháp lý
1	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	- Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) có yêu cầu đăng ký giám sát việc giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần). - Kết quả thực hiện: Trích lục đăng ký chấm dứt giám	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	- Lệ phí: 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ - Luật Hộ tịch năm 2014 - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính - Bộ luật Dân sự năm 2015 - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Cơ sở pháp lý
			sát việc giám hộ, Bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ, Bản điện tử Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ			quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh - Phí:8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký (nếu có yêu cầu). Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;	Bộ Tư pháp - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của bộ Tài chính - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2024/TT-BTP
2		Đăng ký chấm dứt giám sát việc	- Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ trực tiếp thực	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã.	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải	- Lệ phí: 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Cơ sở pháp lý
	3.000322	giám hộ	<p>hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần).</p> <p>- Kết quả thực hiện: Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, Bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, Bản điện tử Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ</p>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã	quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	<p>hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p> <p>- Phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký (nếu có yêu cầu). Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy</p>	<p>ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ</p> <p>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Cơ sở pháp lý
						định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;	

II. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

1. Thủ tục được thực hiện tại cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	- Nộp hồ sơ: Cá nhân có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được	- Lệ phí 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn) (DVC trực tuyến một phần).</p> <p>-Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	<p>chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	chứng thực
2	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	-Nộp hồ sơ: Cá nhân có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải	- Trong 15 ngày * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ	- Lệ phí: 1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần) -Kết quả: Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch</p>	<p>quyết: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>
3	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố	-Nộp hồ sơ: Cá nhân có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ	- Lệ phí: 75.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		nước ngoài	<p>người khác thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	<p>chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>
4	2.000779	Đăng ký nhận cha,	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ,	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được	- Lệ phí: 1.500.000đ. - Miễn lệ phí cho	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		mẹ, con có yếu tố nước ngoài	<p>con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn) (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (DVC trực tuyến một phần). -Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	<p>Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết). + Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).</p>	<p>hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
5	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa/Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. 	<p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 ngày tại Trung tâm hành chính công huyện (0,5 ngày nhận hồ sơ; 0,5 ngày trả kết quả) - 10 ngày tại Phòng Tư pháp <p>(Đã bao gồm cả thời gian niêm yết ở UBND cấp huyện và cấp xã)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 04 ngày kể từ ngày Phòng Tư pháp trình ký, Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả. <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai sinh: 75.000đ - Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p> <p>Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p>	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp		
6	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần).</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký giám hộ nhận Trích lục đăng ký giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện không ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).</p> <p>+ Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban</p>	<p>- Trường hợp đăng ký giám hộ cử: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>-Trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Lệ phí: 75.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			từ/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.	nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).		HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	
7	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần). -Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (bản chính) trực	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện không ủy quyền cho Phòng Tư pháp	Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	- Lệ phí: 75.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.	giải quyết). + Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).		mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	
8	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá	- Lệ phí: 28.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			(DVC trực tuyến một phần). -Nhận Kết quả: +Trực tiếp + Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu) + Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).	huyện không ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết). + Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).	06 ngày làm việc * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	
9	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu ghi chú kết hôn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan có	Trong thời hạn 12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ	- Lệ phí: 75.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần).</p> <p>-Nhận kết quả:</p> <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)</p> <p>+ Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).</p>	<p>thẩm quyền quyết định:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện không ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).</p> <p>+ Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).</p>	<p>sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>50% mức thu quy định trên</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	
10	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu ghi chú ly hôn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền</p>	<p>Trong thời hạn 12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục</p>	<p>- Lệ phí: 75.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		quan có thẩm quyền của nước ngoài	(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần). -Nhận kết quả: +Trực tiếp + Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu) +Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).	quyết định: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện không ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết). + Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).	hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	
11	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại	- Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì	- Lệ phí: 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện	Nghị. định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)</p>	<p>thông tư chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>- Nhận kết quả: + Trực tiếp + Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu) + Bru chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận)</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ủy ban nhân dân cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện không ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết). + Phòng Tư pháp cấp huyện (Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết).</p>	<p>thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>tịch, quốc tịch, chứng thực</p>
12	2.000522	<p>Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài</p>	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh tại Trung tâm hành chính công</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cơ quan giải</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không</p>	<p>- Lệ phí: 75.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại Cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	<p>quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>quá 25 ngày.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. Phí 8.000 đồng</p>	<p>các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>
13	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố	- Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày	- Lệ phí: 75.000đ .- Miễn lệ phí cho	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p>	<p>tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	<p>Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của</p>	<p>ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
						Bộ Tài chính.	
14	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn nhận Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Lệ phí: 1.500.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.				
15	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử tại Trung tâm hành chính công của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký lại khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan giải quyết: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Lệ phí: 75.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>Phí cấp bản sao Trích</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.			lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	

2. Thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công	-Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn:8.000đ. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>(https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>		<p>bổ thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>Lệ phí: Miễn lệ phí. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch				
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn) (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Lệ phí: 15.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con tại cơ quan đăng ký hộ tịch.			tỉnh Bắc Ninh. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
4	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn) (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại). (DVC trực tuyến một phần)	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - 1 ngày làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp xã (0,5 ngày nhận hồ sơ; 0,5 ngày trả kết quả) - 01 ngày làm việc tại công chức Tư pháp – Hộ tịch - 01 ngày làm việc kể từ	- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000đ - Nhận cha, mẹ, con: 15.000đ - Miễn lệ phí đăng ký khai sinh đúng hạn, cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Căn cứ theo Nghị	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					<p>ngày công chức Tư pháp - Hộ tịch trình ký, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.</p> <p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>quyết số 13/2022/NQ- HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>Cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định.</p> <p>Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
5	1.000656	Đăng ký khai tử	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Lệ phí không đúng hạn: 8.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên.</p> <p>Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			hoàn tất thủ tục đăng ký khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.			14/11/2016 của Bộ Tài chính	
6	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Trực tiếp	<p>Tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>- 1 ngày làm việc tại địa điểm đăng ký khai sinh lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký khai sinh lưu động (0,5 ngày nhận hồ sơ; 0,5 ngày trả kết quả)</p> <p>- 02 ngày làm việc tại công chức Tư pháp – Hộ tịch</p> <p>- 02 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – Hộ tịch trình ký, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP</p>	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	tỉnh Bắc Ninh	
7	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Trực tiếp	Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - 1 ngày làm việc tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động (0,5 ngày nhận hồ sơ; 0,5 ngày trả kết quả) - 02 ngày làm việc tại công chức Tư pháp – Hộ tịch. - 02 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – Hộ tịch trình ký, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được	Lệ phí: Miễn lệ phí Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp		
8	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Trực tiếp	<p>Tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 ngày làm việc tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động (0,5 ngày nhận hồ sơ; 0,5 ngày trả kết quả) - 02 ngày làm việc tại công chức Tư pháp – Hộ tịch - 02 ngày làm việc kể từ ngày công chức Tư pháp – Hộ tịch trình ký, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả. 	<p>Lệ phí đối với trường hợp khai tử không đúng hạn: 8.000đ</p> <p>Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
				cấp xã.	* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	
9	1.004837	Đăng ký giám hộ	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần) -Nhận kết quả:	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng	Lệ phí: Miễn lệ phí. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Người yêu cầu đăng ký giám hộ nhận Trích lục đăng ký giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.		quản lý của Bộ Tư pháp		
10	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần) -Nhận hồ sơ:	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	Lệ phí: Miễn lệ phí. Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>Người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>			yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
11	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.g</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>- Đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải</p>	<p>- Lệ phí: 15.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với nước; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>ov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả:</p> <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)</p> <p>+ Bru chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).</p>		<p>quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>quy định trên Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	
12	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Lệ phí: 15.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		nhân	<p>người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận hồ sơ:</p> <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)</p> <p>+ Bru chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).</p>	<p>cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ- HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>phù sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>
13	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Lệ phí: 8.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>đăng ký lại khai sinh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại Cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	<p>cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Cá nhân thực hiện đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p> <p>Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số</p>	<p>phù sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
						281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	
14	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn) (DVC trực tuyến một phần)</p> <p>-Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp</p>	<p>- Lệ phí: 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với nước; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí</p>	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.			hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
15	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn)(bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại) (DVC trực tuyến một phần) -Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	- Lệ phí: 30.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với nước; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>ký lại kết hôn nhận Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>			<p>quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>	
16	1.005461	Đăng ký lại khai tử	<p>-Nộp hồ sơ: Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến một phần) -Nhận kết quả: Người yêu cầu đăng ký lại</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Lệ phí: 8.000đ. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Cá nhân thực hiện đăng ký thủ tục hành chính này qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định trên Căn cứ theo Nghị</p>	<p>Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Thành phần hồ sơ/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p> <p>Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>		trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	<p>quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức thu, miễn, giảm lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	

3. Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	2.000635	Cấp bản	-Nộp hồ sơ: Người có yêu	Nơi tiếp nhận hồ	Thời hạn giải quyết: Ngay	Phí:8.000	Nghị định số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		sao trích lục hộ tịch	cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa/Trung tâm hành chính công của Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn). (DVC trực tuyến toàn trình) - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh.	ở và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã /Trung tâm hành chính công cấp huyện/Trung tâm hành chính công tỉnh. * Cơ quan giải quyết và cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).	trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. * Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp	đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;	07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực
2	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	-Nộp hồ sơ: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (Sở Tư pháp,	Thời hạn giải quyết: 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Địa điểm thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện/Trình tự thực hiện TTHC	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>Bộ phận một cửa/Trung tâm hành chính công của Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.bacninh.gov.vn).</p> <p>(DVC trực tuyến toàn trình)</p> <p>* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch. - Bản điện tử Xác nhận thông tin hộ tịch (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch). 	Phòng Tư pháp).	* Trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ được thực hiện theo Quyết định số 85/QĐ- BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp		vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ TƯ PHÁP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 158 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
A. Thủ tục hành chính áp dụng chung						
1	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.	- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc hoặc gửi yêu cầu qua bưu điện. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Bản sao được cấp từ sổ gốc.	Không
2	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với	- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
		của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	Hành chính công cấp huyện hoặc bộ phận “một cửa” của UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng. Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính theo cách thông thường hoặc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (trường hợp thực hiện tại Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã). - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Phòng Tư pháp cấp huyện; tổ chức hành nghề công chứng. - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chứng thực điện tử (trường hợp chứng thực tại Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã).	đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.
3	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được).	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân. - Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc bộ phận “một cửa” của UBND cấp xã; tổ chức hành nghề công chứng.	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
					<p>Hoặc chứng thực chữ ký ngoài trụ sở nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.</p> <p>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Phòng Tư pháp cấp huyện; tổ chức hành nghề công chứng.</p> <p>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy tờ, văn bản được chứng thực chữ ký/điểm chỉ.</p>	
4	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<p>- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc bộ phận “một cửa” của UBND cấp xã.</p> <p>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã; Phòng Tư pháp cấp huyện.</p> <p>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hợp đồng, giao dịch được chứng thực.</p>	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.
5	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong	Nghị định số	Trong ngày tiếp nhận yêu	- Đối tượng thực hiện thủ tục	25.000

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
		hợp đồng, giao dịch.	07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	câu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<i>hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc bộ phận “một cửa” của UBND cấp xã. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> UBND cấp xã; Phòng Tư pháp cấp huyện. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Hợp đồng, giao dịch được sửa lỗi kỹ thuật.	đồng/hợp đồng, giao dịch.
6	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc bộ phận “một cửa” của UBND cấp xã. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> UBND cấp xã; Phòng Tư pháp cấp huyện. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Bản sao hợp đồng, giao dịch được chứng thực.	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.
B. Thủ tục hành chính cấp huyện.						
1	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu	- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân.	10.000 đồng/trường hợp.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
		tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.	phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> Phòng Tư pháp cấp huyện. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Giấy tờ, văn bản được chứng thực chữ ký người dịch. 	
2	2.001044	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> Phòng Tư pháp cấp huyện. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Hợp đồng, giao dịch được chứng thực. 	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.
3	2.001050	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> Phòng Tư pháp 	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
				hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	cấp huyện. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được chứng thực.	
4	2.001052	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> Phòng Tư pháp cấp huyện. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Văn bản khai nhận di sản được chứng thực.	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.
C. Thủ tục hành chính cấp xã.						
1	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, UBND cấp xã. Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại UBND cấp xã nơi có đất. Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
					<p>nhà ở được thực hiện tại UBND cấp xã nơi có nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã. - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hợp đồng, giao dịch được chứng thực. 	
2	2.001019	Chứng thực di chúc.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân. - Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã. - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Di chúc được chứng thực. 	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.
3	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức. - Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã. - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản từ chối nhận di sản được chứng thực. 	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Phí, lệ phí (nếu có)
4	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, UBND cấp xã. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> UBND cấp xã. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được chứng thực. 	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.
5	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</i> Cá nhân, tổ chức. - <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, UBND cấp xã. - <i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</i> UBND cấp xã. - <i>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</i> Văn bản khai nhận di sản được chứng thực. 	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Thủ tục hành chính áp dụng chung						
1	2.000843	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Chứng thực.	Phòng Tư pháp; Tổ chức hành nghề công chứng.	Nội dung thủ tục đã được gộp vào mã 2.000815 để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp.

Phụ lục 4

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 158 /QĐ-UBND ngày 04 /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
I Thủ tục hành chính áp dụng chung							
1	2.001895	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Người yêu cầu cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (nếu đang cư trú ở trong nước) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính thì người thụ lý hồ sơ gửi Phiếu thụ lý cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính. - Kết quả thực hiện thủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. - Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 05 ngày - Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 100.000 đồng. - Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. 	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			tục hành chính: Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam				
II Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
2	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	<p>- Người xin nhập quốc tịch Việt Nam nộp 03 bộ hồ sơ trực tiếp tới Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.</p> <p>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép nhập quốc tịch Việt Nam của Chủ tịch nước</p>	Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp	<p>Thời hạn giải quyết: 115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)</p> <p>- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch.</p>	<p>- Lệ phí: 3.000.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao</p>	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
						đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	
3	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>- Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam phải nộp 03 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính tới Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính thì người thụ lý hồ sơ gửi Phiếu thụ lý cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính</p> <p>-Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép trở lại quốc tịch Việt Nam của Chủ tịch nước</p>	Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp	<p>Thời hạn giải quyết: 85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)</p> <p>- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch.</p>	<p>- Lệ phí: 2.500.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam</p>	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
						xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	
4	2.002036	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>- Người xin thôi quốc tịch Việt Nam phải nộp 03 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính tới Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính thì người thụ lý hồ sơ gửi Phiếu thụ lý cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính</p> <p>-Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép thôi quốc tịch Việt Nam của Chủ</p>	Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp	<p>Thời hạn giải quyết: 75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)</p> <p>- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch.</p>	Lệ phí: 2.500.000 đồng	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực



STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Thời gian thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy định sửa đổi, bổ sung
			tịch nước				
5	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>- Người yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam phải nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính tới Sở Tư pháp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính thì người thụ lý hồ sơ gửi Phiếu thụ lý cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính</p> <p>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>- Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp.</p>	<p>Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền:</p> <p>- 20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- 55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch.</p>	<p>- Phí: 100.000 đồng</p> <p>- Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực